

KHÓA ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU VỀ DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH – NHI KHOA PHÁP – VIỆT

CHƯƠNG TRÌNH KHÓA ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU VỀ DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH - NHI KHOA PHÁP - VIỆT

- Phương pháp chung: Học tập trung trong mỗi tuần của các khoá học lý thuyết, hội thảo thực hành, và tư vấn ca lâm sàng (lịch bản), với sự kết hợp các đặc tính của người bệnh
- Chương trình đào tạo gồm 9 chương được chia ra các đợt trong hai năm:
 - Chương 1: Miễn dịch cơ bản và ứng dụng trong chuyên ngành dị ứng
 - Chương 2: Dị ứng học chung
 - Chương 3: Da liễu - dị ứng
 - Chương 4: Dị ứng học bộ cánh cứng và côn trùng
 - Chương 5: Dị ứng thức ăn
 - Chương 6: Hô hấp và dị ứng học
 - Chương 7: Bệnh lý dị ứng đường hô hấp
 - Chương 8: Bệnh lý dị ứng mắt
 - Chương 9: Dị ứng thuốc
 - Chương 10: Dị ứng thuốc gây mê

Năm thứ nhất, tuần 1 (08h – 16h30) | Chương 1 và 2

• Ngày 1: Miễn dịch: khái niệm cơ bản (khóa học cả ngày)

- Miễn dịch bẩm sinh, dị ứng và viêm
- Miễn dịch - Các tế bào trình bày kháng nguyên
- Lympho T
- Lympho B
- Basophile, Mastocytes, Eosinophiles

• Ngày 2: Ứng dụng miễn dịch học trong chuyên ngành dị ứng

- Cơ chế của acid arachidonique: Prostaglandines, Leucotriènes, PAF
- IgE: cấu trúc, chức năng
- Receptor của IgE
- Các phân tử gắn kết chính và các chemokine chính
- Cơ chế chung của dung nạp, qui định về phản ứng miễn dịch

• Ngày 3: Dị nguyên, bệnh dị ứng

- Dị nguyên: cấu trúc, chức năng, cấu trúc dị nguyên, dị nguyên hô hấp, dị nguyên thức ăn
- Dịch tễ học của bệnh dị ứng, yếu tố di truyền của dị ứng
- Các thể mẫn cảm
- Các kĩ thuật test

• Ngày 4: Dị ứng chung phần 1

- Cách thức chẩn đoán
 - Tổ chức một buổi khám tư vấn
 - Khám lâm sàng
 - Bệnh cảnh lâm sàng, phân vệ
 - Lựa chọn những test cho dị nguyên thức ăn
 - Thực hành sinh học tốt trong dị ứng, vai trò của dị nguyên mức độ phân tử trong thực tiễn lâm sàng
 - Cách thức hỏi bệnh dị ứng
 - Lựa chọn những test cho dị nguyên hô hấp
- Kĩ thuật test
 - Hỏi bệnh trong dị ứng (đóng vai)

• Ngày 5: Dị ứng chung phần 2

- Lý thuyết
 - Điều trị chung cho bệnh nhân dị ứng
 - Phòng tránh dị ứng L2

- Phòng tránh dị ứng L2
- Antihistamin, corticoid, anti leucotrien, giãn phế quản
- Điều trị sinh học
- Điều trị miễn dịch dưới da và dưới lưỡi
- Trường hợp khẩn cấp
- Giáo dục điều trị, những nguyên tắc chung

• Kĩ thuật thực hiện

• Ngày 6: Kĩ thuật test và thảo luận ca lâm sàng khó

- L1. Trường hợp Hen Phế quản
- L2. Trường hợp phân vệ
- L3. Trường hợp dị ứng thức ăn
- L4. Test da đọc nhanh: cách thực hiện và cách đọc

Năm thứ nhất, tuần 2

• Ngày 1: Da liễu - Dị ứng phần 1

- Chăm
 - Viêm da cơ địa, đặc biệt ở trẻ em
 - Viêm da tiếp xúc, đặc biệt ở người lớn
 - Bệnh da do nghề nghiệp
 - Corticoid dùng ngoài da: phân loại, chỉ định, chống chỉ định
- Các kĩ thuật (hội chẩn và thực hành)
 - Test áp với các dị nguyên do tiếp xúc: kĩ thuật, giải thích
 - Thực hành sử dụng thuốc corticoid đường ngoài da, đường ẩm

• Ngày 2: Da liễu - Dị ứng phần 2

- Các dị ứng da khác
 - Phù mạch và mày đay (cấp và mạn)
 - Các bệnh da liên quan ánh sáng
 - Nhiễm độc da
 - Bệnh da không dị ứng ở trẻ em
- Các kĩ thuật
 - Test áp với dị nguyên protein (Atopy Patch Tests)
 - Giáo dục liệu pháp cho viêm da cơ địa

• Ngày 3: Dị ứng với nọc bộ cánh cứng và côn trùng

- Lâm sàng và chẩn đoán
 - Côn trùng học, hiểu biết sự khác nhau giữa các loại bộ cánh cứng và côn trùng
 - Lâm sàng
 - Phản ứng ngộ độc và phản ứng dị ứng
 - Mức độ nặng của phản ứng dị ứng
 - Yếu tố nguy cơ đi kèm
 - Chẩn đoán
 - Nét đặc thù trong test da với nọc côn trùng
 - Chỉ định và cách đọc test.

• Thực hành

- Tiêu chuẩn quyết định giải mẫn cảm và protocole.
- Trường hợp cấp cứu phản ứng dị ứng
- Các kĩ thuật (hội chẩn và thực hành)
 - Kĩ thuật test da với bộ cánh màng
 - Kĩ thuật tiêm giải mẫn cảm

• Ngày 4: Dị ứng thức ăn

- Các khía cạnh lâm sàng và chẩn đoán dị ứng thức ăn
 - Dịch tễ học, dị nguyên theo tuổi
 - Kiểu lâm sàng theo phân loại quốc tế
 - Dị ứng thức ăn ở trẻ em
 - Dị ứng thức ăn ở người lớn
 - Dị nguyên mức độ phân tử và sử dụng thực hành trong bilan dị ứng
 - Khía cạnh đặc biệt của dị ứng thức ăn
 - Dị ứng chéo thức ăn (Thức ăn với thức ăn, thức ăn với dị nguyên hô hấp)
 - Dị ứng thức ăn nặng và hen
 - Dị ứng thức ăn và viêm da cơ địa ở trẻ nhỏ
 - Dị ứng thức ăn khởi phát do gắng sức

- Các kỹ thuật (hội chẩn và thực hành)
 - Test da với thức ăn (đị nguyên thương mại và đị nguyên tự nhiên)

Ngày 5: Di ứng thức ăn 2

- Quản lý dị ứng thức ăn ở người lớn và trẻ em
 - Thức ăn cần tránh
 - Trường hợp cấp cứu và kế hoạch hành động, giáo dục liệu pháp
 - Điều trị sốc phản vệ, sử dụng adrenaline
 - Hướng dẫn giải mẫn cảm đường uống
 - Dự phòng dị ứng thức ăn
- Các kỹ thuật (chẩn đoán, thực hành)
 - Test kích thích đường uống trong thực hành (thực hành, theo dõi)
 - Thực hành điều trị (đóng vai)
 - Chăm sóc trẻ mắc dị ứng thức ăn ở trường

Ngày 6: Quản lý kỹ thuật và thảo luận case lâm sàng

Năm thứ hai, tuần 1 | Chương 6, 7, 8

Ngày 1: Bệnh phổi – dị ứng, phần 1

- Chẩn đoán hen phế quản
 - Hen phế quản ở trẻ nhỏ
 - Hen phế quản ở trẻ em và trẻ lớn
 - Chẩn đoán hen phế quản ở người lớn
 - Đo chức năng hô hấp: tổng quan, phương pháp tiến hành theo lứa tuổi
- Các kỹ thuật (chẩn đoán và thực hành)
 - Đo chức năng hô hấp ở trẻ em và người lớn
 - Chẩn đoán hình ảnh

Ngày 2: Bệnh phổi – Dị ứng, phần 2

- Các thể lâm sàng hen phế quản trẻ em và người
 - Ho mãn tính
 - Hen vận động
 - Hen phế quản và các bệnh lý kèm theo
 - Hen nghề nghiệp ở người lớn
 - Hen khó kiểm soát, hen nặng, cơn hen phế quản cấp
 - Các nguyên nhân hiếm gặp và chẩn đoán phân biệt
 - ABPA và bệnh phổi tăng mẫn cảm
 - Bệnh phổi tăng bạch cầu ái toan và ký sinh trùng
 - Bệnh Chung và Strauss, Bệnh Carrington
- Quản lý kỹ thuật (chẩn đoán và thực hành)
 - Đo chức năng hô hấp ở trẻ em và người

Ngày 3: Bệnh phổi – Dị ứng, phần 3

- Quản lý hen phế quản
 - Ở người lớn và trẻ em theo hiệp hội quốc tế
 - Thuốc điều trị hen phế
 - Vai trò của giải mẫn cảm đặc hiệu
 - Kiểm soát môi trường xung quanh
 - Hướng dẫn điều trị, vai trò của phục hồi chức năng
 - Dự phòng
- Quản lý kỹ thuật (chẩn đoán và thực hành)
 - Điều trị hen phế quản (case lâm sàng)
 - Hướng dẫn điều
 - Hướng dẫn chăm sóc trẻ mắc hen phế quản ở trường học

Ngày 3: Các bệnh lý dị ứng mũi họng

- Lâm sàng, chẩn đoán và điều
 - Giải phẫu và sinh lý bệnh mũi
 - Viêm mũi dị ứng
 - Lâm sàng và hướng dẫn ARIA
 - Tiếp cận chẩn đoán
 - Chiến lược điều trị
 - Viêm mũi không dị ứng và polys mũi xoang
 - Viêm mũi họng cấp và mạn tính ở trẻ em

- Các kỹ thuật (Chẩn đoán và thực hành)
 - Nội soi mũi họng, chẩn đoán hình
 - Case lâm sàng viêm mũi dị ứng và không dị

Ngày 4: Các bệnh lý dị ứng mắt

- Lâm sàng, chẩn đoán và điều trị
 - Chẩn đoán dị ứng viêm kết mạc
 - Viêm da, kết mạc mùa xuân
 - Viêm da cơ địa và viêm mí mắt dị ứng
 - Thuốc điều trị dị ứng viêm kết
- Quản lý kỹ thuật (chẩn đoán và thực hành)
 - Khám mắt và các phần phụ khác

Năm thứ hai, tuần 2

Ngày 1: Dị ứng thuốc

- Tổng quan và chẩn đoán
 - Cơ chế miễn dịch và tính tăng đáp ứng nhạy cảm với thuốc
 - Xác định các thể lâm sàng
 - Phản ứng sớm
 - Phản ứng muộn
 - Bệnh da nhiễm độc do thuốc
 - Những nhóm thuốc khác nhau gây dị ứng
 - Test lấy bì da: kỹ thuật, hướng dẫn và thực
 - Test kích thích thuốc: hướng dẫn, chú ý
- Quản lý kỹ thuật (chẩn đoán và thực hành)
 - Thực hành các test với các thuốc dị ứng
 - Thực hành pha loãng

Ngày 2: Dị ứng thuốc 2

- Một số thuốc đặc biệt
 - Tăng nhạy cảm với thuốc điều trị
 - Tăng nhạy cảm với vaccine trong nhi khoa
 - Aspirine, AINS và paracetamol
 - Thuốc cản quang chứa iode
- Quản lý kỹ thuật (chẩn đoán và điều trị)
 - Thực hành test kích thích thuốc
 - Test đúng lại và phác đồ giải mẫn cảm

Ngày 3: Dị ứng trong gây mê hồi sức

- Lâm sàng
 - Phản ứng phản vệ trước và sau phẫu thuật
 - Tăng nhạy cảm với thuốc gây tê/mê tại chỗ
 - Dị ứng với cao su, cơ chế bệnh sinh

Ngày 4, 5: Tổng kết. Bài kiểm tra cuối khoá

- Case lâm sàng: Các bước chẩn đoán, điều trị
 - Viêm mũi kết mạc
 - Hen phế quản nặng ở người lớn
 - Hen dai dẳng/kéo dài ở trẻ nhỏ
 - Sốc phản vệ bởi dị ứng thức ăn ở trẻ em
 - Viêm da tiếp xúc ở người lớn
 - Viêm da cơ địa ở trẻ sơ sinh
 - Dị ứng nọc độc động vật có cánh
 - Phát ban khi điều trị amoxicilline
 - Nhiễm độc da do thuốc
 - Hen phế quản ở người lớn
- Ôn tập các kỹ thuật
 - Pick test, IDR, patch test
 - Đo chức năng hô hấp ở người lớn
 - Đo chức năng hô hấp ở trẻ em
 - Tác dụng các thuốc cấp cứu
 - Thực hiện test kích thích thức ăn
- Bài tra cuối khoá